

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16-01-2018

V/v: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”*.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đồng.

+ *Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:* Ông Thái Quang Định và ông Nguyễn Tiến Tập.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 về việc: ***“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”***, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Phạm Tuyết N, sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 1, khu 1, phường T, Thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 15, khu 5B, phường Q, Thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Công T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 1, khu 1, phường T, Thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 30 tháng 10 năm 2017, bản tự khai ngày 15 tháng 12 năm 2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Phạm Tuyết N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi (Trần Phạm Tuyết N) và anh Hoàng Công T kết hôn ngày 09 tháng 3 năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, chúng tôi kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có được tình hiệp thuận trước khi kết hôn khoảng 03 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng về quan điểm sống, anh T mãi chơi, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cãi và đánh nhau khiến không khí gia đình căng thẳng, nặng nề. Mâu thuẫn đã được gia đình nội, ngoại khuyên can, nhắc nhở nhiều lần nhưng anh T không sửa đổi tính cách. Chính vì mãi chơi, không tu chí làm ăn nên anh T có hành vi vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành hình phạt tù từ năm 2011 đến năm 2016 về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Kể từ lúc anh T ra tù về địa phương, vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa. Nay tôi (Trần Phạm Tuyết N) thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với Hoàng Công T.

Về nuôi con chung: Chúng tôi có 01 con chung tên là Hoàng Phương L, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2010, nếu Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn, tôi (Trần Phạm Tuyết N) nhận nuôi con chung đến tuổi thành niên, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tôi (Trần Phạm Tuyết N) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15 tháng 12 năm 2017, anh Hoàng Công T khai với với nội dung cơ bản giống như chị Trần Phạm Tuyết N đã trình bày, anh T có quan điểm như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Công T đồng ý ly hôn với chị Trần Phạm Tuyết N.

- Về nuôi con chung: Anh Hoàng Công T đồng ý giao con chung Hoàng Phương L cho chị Trần Phạm Tuyết N trực tiếp nuôi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các đương sự đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Tòa án cũng đã lấy lời khai của cháu Hoàng Phương L, nguyện vọng của cháu L nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, cháu L muốn được ở với chị Trần Phạm Tuyết N. Tại biên bản xác minh ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Tòa án, ông Hoàng Công T1 là bố của anh Hoàng Công T cung cấp thông tin trong đời sống hôn nhân của chị N và anh T có nhiều mâu thuẫn, bất đồng xảy ra, gia đình đã khuyên can hoà giải nhiều lần nhưng không được, hai người đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay và không còn quan

tâm đến nhau. Nay chị N có đơn xin ly hôn với anh T, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt đề ngày 15 tháng 01 năm 2018, anh Hoàng Công T đề nghị Toà án xét xử vắng mặt và có quan điểm như sau: Anh Hoàng Công T đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn với chị Trần Phạm Tuyết N; giao con chung Hoàng Phương L cho chị Trần Phạm Tuyết N trực tiếp nuôi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật; xác định đúng quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án. Nguyên đơn chấp hành pháp luật đầy đủ, kể từ lúc Toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ pháp luật trong quá trình hòa giải.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc xin ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn của chị Trần Phạm Tuyết N với anh Hoàng Công T; giao con chung Hoàng Phương L, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2010 cho chị Trần Phạm Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 01 năm 2018 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Công T không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung theo quy định của pháp luật; chị Trần Phạm Tuyết N phải nộp án phí tranh chấp ly hôn sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị Trần Phạm Tuyết N và anh Hoàng Công T đều có hộ khẩu thường trú tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vì vậy nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh là có cơ sở để xem xét giải quyết theo quy định tại: Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Hoàng Công T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị Trần Phạm Tuyết N và anh Hoàng Công T đã trầm trọng, kéo dài. Hai bên không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính nết, tình cảm không hoà hợp, vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống. Mâu thuẫn của họ đã được gia đình nội, ngoại hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Toà án cũng đã tiến hành hoà giải nhưng anh T vắng mặt, qua đó cũng thể hiện anh T không thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, cả hai đương sự đều đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh T là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Cả hai đương sự đều có quan điểm để chị Trần Phạm Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Phương L, anh Hoàng Công T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quan điểm của các đương sự cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung, phù hợp với điều kiện kinh tế cũng như khả năng nuôi dạy con chung của chị N nên Hội đồng xét xử giao con chung Hoàng Phương L, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2010 cho chị Trần Phạm Tuyết N trực tiếp nuôi kể từ tháng 01/2018 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Công T không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng cũng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở và còn có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nên chị N không có khả năng nuôi dưỡng con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Phạm Tuyết N phải nộp theo quy định.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của chị Trần Phạm Tuyết N đối với anh Hoàng Công T.

2. Xử:

2.1. Chị Trần Phạm Tuyết N được ly hôn anh Hoàng Công T.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung Hoàng Phương L, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2010 cho chị Trần Phạm Tuyết N trực tiếp nuôi kể từ tháng 01/2018 cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Trần Phạm Tuyết N có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện cấp dưỡng nuôi con và còn có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh T nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Anh Hoàng Công T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Đồng thời anh Hoàng Công T có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu chị Trần Phạm Tuyết N không có khả năng nuôi dưỡng con chung.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Phạm Tuyết N phải nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước (Chị Trần Phạm Tuyết N được khấu trừ án phí bằng tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d theo biên lai thu 0000136 ngày 31 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, báo cho nguyên đơn chị Trần Phạm Tuyết N biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 16 tháng 01 năm 2018; báo cho anh Hoàng Công T biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc sau 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Ninh
- VKS (Tỉnh, TP)
- THA thành phố.
- Lưu án văn - Lưu hồ sơ
- Các đương sự.
- UBND phường Thanh Sơn, TP. Uông Bí..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Đồng